
Bản án số : 333 /2019/HSST
Ngày 31/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ninh

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Khánh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 339/2019/HSST ngày 09/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: **TRƯƠNG THANH H1**, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Trương Thanh H2 và bà Diệp Thị L. Danh chỉ bản số 00593 ngày 23/7/2019 tại Công an quận Đống Đa; tiền án, tiền sự:

- Án số 115/2012/HSST TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã thi hành xong án phí HSST tại biên lai số 006545 ngày 15/01/2013. Ra trại ngày 02/12/2013.

- Án số 74/2014/HSST TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã thi hành xong án phí HSST và án phí dân sự tại biên lai số 005085 ngày 06/10/2014. Bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự. Ra trại ngày 17/01/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2019; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3420T1/5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Đào Tuấn H3** – sinh năm 1983

Địa chỉ: P1306B Mipec 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2019, anh Đào Tuấn H3 có thuê nhóm thợ gồm: Anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1990; HKTT: xã X, huyện S, Hà Nội), anh Nguyễn Ngọc S (sinh năm 1994; HKTT: xã X, huyện S, Hà Nội), anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1990; HKTT: xã X, huyện S, Hà Nội) và TRƯƠNG THANH H1 đến sơn tại phòng P1306B Tòa nhà Mipec. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi H1 tiến hành sơn phòng ngủ ở vị trí phía bên trái so với cửa ra vào nhà thì H1 phát hiện anh Đào Tuấn H3 có để trên kệ gỗ 01 chiếc ví da màu đen và 01 chiếc ví da màu nâu. H1 đã mở chiếc ví da màu đen và lấy toàn bộ số tiền là 3.600.000 đồng để ở hai ngăn trong ví rồi để vào túi quần phải phía trước. Sau đó, H1 không làm việc và cầm tiền bỏ đi. H1 đã dùng số tiền vừa trộm cắp được để mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng trị giá: 3.350.000 đồng, tiêu sài cá nhân hết 150.000 đồng và còn lại 100.000 đồng.

Đến ngày 23/7/2019, anh Thắng tìm thấy H1 đang lẩn trốn tại Khu công nghiệp Bắc Thăng Long, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nên đã đưa H1 tới Công an xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để đầu thú. Tại cơ quan công an, H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Công an tạm giữ của H1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S 16Gb màu vàng, số IMEI: 355763071107514 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 381/2019 ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Trị giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S 16Gb màu vàng là 3.000.000 đồng.

Về mặt dân sự: Anh Đào Tuấn H3 đã nhận lại số tiền 100.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 340/CT-VKSĐĐ ngày 07/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố TRƯƠNG THANH H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Các ý kiến tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố tại phiên toà: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo TRƯƠNG THANH H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S 16Gb màu vàng, số IMEI: 355763071107514 có giá trị 3.000.000đ của H1.

Về dân sự: Buộc truy thu số tiền 500.000đ đối với H1 sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10g ngày 22/7/2019 tại P1306B Mipecc 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội TRƯƠNG THANH H1 đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.600.000 đồng của anh Đào Tuấn H3. Hành vi của TRƯƠNG THANH H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự

trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, lén lút lấy tài sản của anh H3 rồi đi mua điện thoại cho bản thân sử dụng và chỉ tiêu cá nhân, bị cáo bị anh Thắng tìm thấy và đưa đến cơ quan điều tra để khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án năm 2012 đã được xóa án tích, 01 tiền án 2014 về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo chưa hoàn thành xong phần bồi thường dân sự. Bị cáo không chịu tu chí làm ăn mà lại tiếp tục lao vào con đường vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên xác định lần phạm tội này là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự.

Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện đến cơ quan công an trình báo hành vi phạm tội làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về dân sự: Anh H3 nhận lại số tiền là 100.000đ, không yêu cầu H1 phải bồi thường số tiền còn lại là 3.500.000đ. Tuy nhiên, đây là số tiền bị cáo do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có nên hội đồng xét tuyên buộc truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.500.000đ

[6] Xử lý vật chứng và án phí:

- Tạm giữ của bị cáo TRƯƠNG THANH H1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S 16Gb màu vàng, số IMEI: 355763071107514 để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **TRƯỜNG THANH H1 : 12** (*mười hai*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hạn tù tính từ ngày 23/7/2019.

2. Căn cứ vào:

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Về dân sự: Buộc truy thu 3.500.000đ đối với H1 sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa – biên bản giao nhận vật chứng số 43 ngày 29/10/2019 được xử lý như sau: Tạm giữ của TRƯỜNG THANH H1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S 16Gb màu vàng, số IMEI: 355763071107514 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo TRƯỜNG THANH H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi thường trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND quận Đống Đa + HN
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- T.H.A DS quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TAND quận Đống Đa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Nguyễn Thuý Quỳnh